**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2018/DS-ST
Ngày: 07 - 11 - 2018
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Thế Viễn
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Phan Minh Thanh
Bà Phạm Thị Bích Loan

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 525/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương V; phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ chi nhánh: phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đặng Hoài Đ,Giám đốc chi nhánh (theo giấy ủy quyền số 90/UQ-VCB.PC ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương V).

- Ông Trần Phát H – Phó trưởng Phòng Kinh doanh dịch vụ thẻ - Ngân hảng TMCP Ngoại thương V Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Là người đại diện của Ngân hảng TMCP Ngoại thương V (theo Văn bản ủy quyền số: 206/UQ-HCM.THE ngày 14/5/2018); địa chỉ liên hệ: phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Trần Nguyễn Minh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018, bản tự khai, các bản sao kê và trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Ngoại thương V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Đặng Hoài Đ, ông Trần Phát H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 04 tháng 9 năm 2014, Ngân hàng có phát hành thẻ tín dụng Amex số A00704287 loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông Trần Nguyễn Minh H với hạn mức là 10.000.000 đồng. Sau khi được phát hành thẻ, ông H đã sử dụng thẻ để chi tiêu cá nhân và không thanh toán đúng hạn mặc dù Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ hàng tháng, gọi điện thoại nhắc nhở nhiều lần. Tính đến ngày 07/11/2018, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền tổng dư nợ là: 12.786.262 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 5.151.413 đồng, nợ lãi: 2.022.218 đồng, nợ phí: 5.612.631 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả số tiền 12.786.262 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông H còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/9/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông Trần Nguyễn Minh H tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng ông Hải không tới nên Tòa án không ghi được lời khai của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP Ngoại thương V đã ký kết Hợp đồng tín dụng thẻ với ông Trần Nguyễn Minh H theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Ông Trần Nguyễn Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Ngày 04 tháng 9 năm 2014, ông Trần Nguyễn Minh H có giao kết hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa ông H và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông H không trả tiền theo quy định của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. ông Hải có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông H tới Tòa án, do bị đơn không tới tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai của ông H. Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú của bị đơn bằng Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số: 295/2018/QĐ-CCTLCC, ngày 26/6/2018 thì được Công an phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lời xác minh về tình trạng cư trú của bị đơn như sau: *"Ông Trần Nguyễn Minh H – 1979 hiện cư trú Tổ 24 KP 3, Phường M, G"*. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[5] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[6] Về nội dung:

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng có phát hành thẻ tín dụng Amex số A00704287 loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông Trần Nguyễn Minh H với hạn mức là 10.000.000 đồng vào ngày 09/4/2014. Sau khi nhận thẻ tín dụng ông H đã sử dụng thẻ để thanh toán nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền tổng dư nợ là: 12.786.262 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 5.151.413 đồng, nợ lãi: 2.022.218 đồng, nợ phí: 5.612.631 đồng, trả ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/9/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[8] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, ... thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét

xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

[10] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2018 là 12.786.262 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 5.151.413 đồng, nợ lãi: 2.022.218 đồng, nợ phí: 5.612.631 đồng cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V, trả ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2018, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/9/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.786.262 đồng x 5% = 639.313 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 300.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0029324 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Trần Nguyễn Minh H phải phải thực hiện nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 07 tháng 11 năm 2018 là 12.786.262 đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 5.151.413 đồng, nợ lãi: 2.022.218 đồng, nợ phí: 5.612.631 đồng cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V, trả ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2018, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 04/9/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 639.313 đ (sáu trăm ba mươi chín ngàn ba trăm mười ba đồng), nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số:

AA/2017/0029324 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương V.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

**Hoàng Thế Viễn**